

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số 48/2020/HS-ST  
Ngày 27 tháng 8 năm 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngoan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Văn Chung  
2. Ông Ngô Sỹ Lượng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Văn Đức Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 14/8/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lô Văn T - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 1 năm 1998 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nguyên quán: xã N, huyện Đ, Nghệ An; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Làng T, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 912; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lô Văn V, sinh năm 1968; Con bà Lô Thị D, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2020 đến nay “có mặt”

Người chứng kiến: Anh Tổng Nguyên U - sinh năm 1960.

Trú tại: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An “Vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 30/5/2020, Lô Văn T đi xe taxi từ nhà của T thuộc Làng T, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An đến khu vực xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (giáp ranh với phường H, thị xã T, Nghệ An) để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi T đến khu vực trên thì xuống xe đi bộ được một đoạn, tại đây T gặp một người đàn ông T không biết tên, địa chỉ, T hỏi người này có ma túy đá bán không, người đàn

ông đó bảo có, T nói bán cho T một gói với số tiền 1.000.000đ ( một triệu đồng), người đàn ông này đồng ý. Sau khi đưa tiền người đàn ông đưa cho T một gói nilon màu trắng, kích thước 3x4cm bên trong đựng các hạt tinh thể trong suốt, T biết đó là ma túy đá và cầm gói ma túy trên cát giấu vào túi quần phía trước bên phải mà T đang mặc rồi đi bộ đến khu vực khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An để tìm nơi sử dụng. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an thị xã Thái Hòa phát hiện bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và dẫn giải T về trụ sở công an thị xã Thái Hòa để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 30/5/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa xác định: Các hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Lô Văn T có khối lượng là 1,02 gam (một phẩy, không hai gam).

Căn cứ kết luận giám định số 741/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 02 tháng 06 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu các hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Lô Văn T gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine). Số các hạt tinh thể trong suốt thu giữ của Lô Văn T có khối lượng là 1,02 gam (một phẩy, không hai gam).

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 31 tháng 07 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hòa đã truy tố Lô Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 - BLHS .

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và qua luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lô Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS xử phạt bị cáo Lô Văn T từ 18 (mười tám) đến 24 (hai bốn) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điểm c Khoản 1 Điều 47 BLHS tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bưu điện hình chữ nhật, kích thước (10x18) cm đã được niêm phong bên trong có chứa 0,81 (không phẩy tám một gam). ma túy là methamphetamine thu giữ của Lô Văn T (đã gửi mẫu vật đi giám định là 0,21 gam và sử dụng hết trong quá trình giám định) và vỏ giấy niêm phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo Lô Văn T đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã

Thái Hoà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người chứng kiến anh Tổng Nguyên U vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của anh U, nên việc vắng mặt người chứng kiến không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 Bộ Luật TTHS Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 30 tháng 5 năm 2020 tại khối Đ, phường H, thị xã T, Nghệ An. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/5/2020, tại Khối Đ, phường H, thị xã T, Lô Văn T đã có hành vi tàng trữ trong túi quần của T đang mặc 1,02g (một phẩy không hai gam) ma túy là methamphetamine thì bị bắt quả tang; số ma túy mà T tàng trữ là để sử dụng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo Lô Văn T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà truy tố là có căn cứ.

[4] Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm, nhưng do nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng, bị cáo đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến việc độc quyền quản lý của nhà nước ta về chất ma túy, gây tác hại cho sức khỏe, phẩm giá con người, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh nguồn thu nhập ngày 05/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và thu nhập thấp, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Vật chứng gồm 01 phong bì thư kích thước 10 x 18 cm đã được niêm phong bên trong có chứa 0,81 (không phẩy tám mốt gam). ma túy là methamphetamine thu giữ của Lô Văn T (đã gửi mẫu vật đi giám định là 0,21 gam và

sử dụng hết trong quá trình giám định), cần tịch thu tiêu hủy theo Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] Đối với người người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được lai lịch cụ thể. Đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

***Vì các lẽ trên.***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lô Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lô Văn T 22 (hai hai) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/5/2020.

Về vật chứng: Căn cứ Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bưu điện hình chữ nhật, kích thước 10 x 18 cm đã được niêm phong bên trong có chứa 0,81 (không phải tám một gam). ma túy là methamphetamine thu giữ của Lô Văn T (đã gửi mẫu vật đi giám định là 0,21 gam và sử dụng hết trong quá trình giám định) và vỏ giấy niêm phong.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lô Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngoan**

